

Số: 46/TB-VC2-V2

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn” bị cấp giám đốc thẩm hủy án

Căn cứ Chỉ thị số 04/2018/CT-VKSTC ngày 22/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao “*Về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh và thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật*”.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo rút kinh nghiệm vụ án “*Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn*” bị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

1. Nội dung vụ án:

Bà Huỳnh Thị Thùy Trang và ông Nguyễn Hùng Minh đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Túc vào năm 1995. Năm 2009, phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 thì ly hôn. Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Dự, sinh năm 1999; cháu Dự được Tòa án giao cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung gồm: 01 căn nhà cấp 4, diện tích 45m² cùng các công trình phụ gắn liền diện tích đất 304m² (200m² đất ở và đất vườn), thửa số 359, tờ bản đồ số 25C, tại số 66 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện Krông Pa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt Giấy CNQSDĐ) cho hộ ông Nguyễn Hùng Minh vào ngày 18/12/2002.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 12/01/2017 xác định: Diện tích đất đo đạc thực tế là 337m² (thừa 33m² so với GCNQSDĐ), giá thị trường là 798.184.500 đồng. Tài sản trên đất gồm: Nhà ở diện tích 46m² và các công trình phụ có giá trị là 177.281.831 đồng. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 975.466.331 đồng.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy Trang cho rằng, nhà và đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà có được trong thời kỳ hôn nhân. Nguồn gốc đất là do

cha mẹ ông Minh để lại, các anh em nhà ông Minh đã thỏa thuận cho vợ chồng bà. Do đó, bà đề nghị chia tài sản chung và yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất bằng tiền, không nhận hiện vật.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng Minh đồng ý với trình bày của bà Trang về quan hệ hôn nhân, con chung. Tuy nhiên, về tài sản chung ông Minh cho rằng ngôi nhà là tài sản chung của vợ chồng ông tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Riêng diện tích $304m^2$ đất là di sản thừa kế do cha mẹ ông để lại và hiện chưa được chia, không phải là tài sản chung của vợ chồng ông. Khi cha mẹ ông mất các anh em của ông đồng ý để cho vợ chồng ông được làm nhà ở trên diện tích đất này nhưng chỉ để ở, thờ cúng, nếu không có nhu cầu sử dụng thì trả lại cho các anh em chứ không được mua bán, chuyển nhượng. Nên bà Trang yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ giá trị đất này ông không đồng ý.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh, chị em của ông Minh gồm: Ông Nguyễn Hùng Trang, ông Nguyễn Minh Tâm, bà Nguyễn Thị Thu Thủy, ông Nguyễn Hùng Vương và bà Nguyễn Thị Lệ thống nhất với trình bày của ông Minh.

2. Quá trình giải quyết của Tòa án:

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2016/DSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai quyết định: *“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy Trang. Giao cho ông Minh được quyền quản lý, sử dụng diện tích $304m^2$ đất và nhà trên đất nêu trên. Ông Minh có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Trang $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất tương đương số tiền 398.000.000 đồng. Buộc ông Minh, bà Trang mỗi người chịu 3.750.000 đồng tiền chi phí định giá”*.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Nguyễn Hùng Minh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Tâm, ông Trang, ông Vương, bà Thủy và bà Lệ có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về tài sản là quyền sử dụng đất diện tích $304m^2$.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 04/2017/HNGĐ-PT ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định: *“Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Minh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sửa bản án dân sự sơ thẩm. Giao cho ông Minh quyền quản lý, sử dụng nhà và đất nêu trên. Ông Minh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trang $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và 40% giá trị đất tương đương số tiền là 376.650.515 đồng.*

Ngoài ra, bản án phúc còn quyết định về án phí và chi phí tố tụng.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng Minh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gửi đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 09/2019/HNGĐ-GĐT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận kháng nghị số 04/2018/KN-HNGĐ ngày 13/9/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 04/2017/HNGĐ-PT ngày 11/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2016/DSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp có diện tích 304m², thửa đất số 359, tờ bản đồ số 25C tọa lạc tại số 66 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện Krông Pa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Hùng Minh vào ngày 18/12/2002, đều được nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận là đất của cụ Nguyễn Văn Chuốt và cụ Trần Thị Bảy. Cụ Chuốt chết năm 1988 và cụ Bảy chết năm 1989, không để lại di chúc. Đến năm 2002, ông Minh tự ý đi làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Minh.

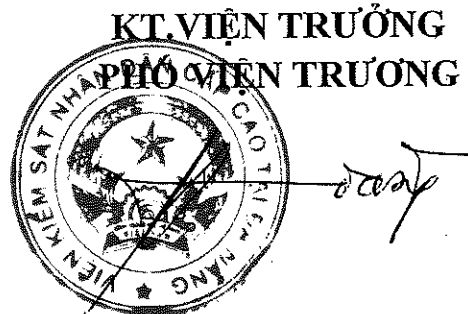
Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Minh gồm: *“Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất ngày 15/7/2002; Biên bản xác nhận không có tranh chấp của các hộ lân cận; Đơn xin xác nhận đã nộp đủ thuế nhà đất ngày 26/6/2002”*. Theo các tài liệu này thì ông Minh kê khai đất là do cha mẹ chết để lại cho cá nhân ông Minh. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có văn bản nào thể hiện ông Minh được cụ Chuốt và cụ Bảy cho đất và cũng không có văn bản nào của anh em ông Minh đồng ý từ chối nhận thừa kế. Như vậy, việc UBND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai biết được nguồn gốc đất là di sản của cha, mẹ ông Minh chết để lại qua kê khai, nhưng không yêu cầu ông Minh cung cấp các giấy tờ liên quan đến thừa kế, tặng cho đất mà vẫn làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Minh là không đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định diện tích 304m² đất là di sản của cụ Chuốt và cụ Bảy chết để lại, không có di chúc, chưa chia cho các đồng thừa kế. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xác định diện tích đất 304m² là tài sản chung của vợ chồng ông Minh, bà Trang để chia cho ông Minh, bà Trang là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Minh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trên đây là vụ án “*Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn*” bị cấp giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để xét xử lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVT VKSTC (b/cáo);
- Vụ 9, Vụ 14, VPVKSTC (b/cáo);
- VKS VC1, VC3;
- VKSND 12 tỉnh, Tp. trong khu vực;
- Lãnh đạo VC2;
- Các Viện nghiệp vụ;
- Lưu HSKS, V2, VPVC2.



Phan Vũ Hoàng